

Số: **261/2022/QĐST-HNGĐ**

*Sơn Dương, ngày 19 tháng 10 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 408/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị T, sinh năm 1989. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn K, xã H, huyện S, tỉnh T;

- **Bị đơn:** Anh Dương Đình N, sinh năm 1987. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn K, xã H, huyện S, tỉnh T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Trần Thị T và bị đơn anh Dương Đình N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Dương Tiến Q, sinh ngày 07/5/2009 cho chị Trần Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Giao cháu Dương Tiến V, sinh ngày 11/04/2011 cho anh Dương Đình N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị T phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002323, ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Trần Thị T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Dương Đình N không phải nộp tiền án phí

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã H, huyện S, tỉnh T (Nơi ĐKKH);
- Đương sự.
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Bàn Văn Thế**